

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 6 năm 2023
Phương hướng nhiệm vụ tháng 7/2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 6/2023, phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2023, nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 6 NĂM 2023

I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh trong tháng:

*** Trong tháng 6/2023, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau¹:**

Trong tháng ghi nhận 6/22 bệnh có ca mắc, không gây dịch. Trong đó:

- Viêm não vi rút: Số ca mắc: 1; tích lũy mắc: 2; số ca tử vong: 0; tích lũy tử vong: 0².

- Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 8, tích lũy mắc: 24; số ca tử vong: 0, tích lũy tử vong: 0³

- Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc: 49, tích lũy: 335; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0⁴

- Tay chân miệng: số ca mắc: 25, tích lũy: 146; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0⁵

- Sốt xuất huyết (A90): Số ca mắc: 64, tích lũy mắc: 698; tử vong: 0, tích lũy: 01⁶

- Lao phổi: Số ca mắc: 04, tích lũy: 28; tử vong: 0, tích lũy: 0⁷

¹Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Đại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0.

² Viêm não vi rút: Số ca mắc: 1, tăng 1 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 2, tăng 2 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

³ Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 8, tăng 5 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 24, tăng 2 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁴Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc: 49, giảm 46 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 335, tăng 296 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁵Tay chân miệng: Số ca mắc: 25, tăng 11 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 146 (do bổ sung 15 ca các tháng trước), giảm 279 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁶Bệnh sốt xuất huyết: Số ca mắc: 64, giảm 4 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 698 (do có bổ sung 5 ca của các tháng trước), giảm 1.321 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 1, tăng 1 ca với cùng kỳ năm trước.

⁷Lao phổi: Số ca mắc: 4, giảm 5 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 28, tăng 8 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0.

*** Nhận xét, đánh giá tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:**

- Trong tháng 6 ghi nhận 6/22 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc rải rác, không gây dịch. Tuy nhiên, tổng số ca mắc Tay chân miệng trong tháng 5 không cao nhưng 2 tuần đầu tháng 6 đã tăng nhiều hơn. Nhìn chung, số lượng bệnh không tăng nhưng số trường hợp ca nặng lại tăng so với năm trước. Bệnh viện Vũng Tàu đã có 2 ca làm thủ tục chuyển viện lên TP.HCM để theo dõi. Về góc độ giám sát, CDC đã kịp thời có công văn số 893/KSBT-PCBTN ngày 06/6/2023 về việc Tăng cường công tác giám sát phòng chống bệnh Tay chân miệng.

*** Phương hướng hoạt động tháng 7/2023:**

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Tay chân miệng tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt tại trường mẫu giáo, nhà trẻ, các nhóm trẻ tự phát. Đối với các cơ sở giáo dục không hoạt động trong kỳ nghỉ hè chuẩn bị kế hoạch phòng chống Tay chân miệng trong năm học mới.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bà Rịa – Vũng Tàu ưu tiên phát sóng và đưa tin các thông điệp, khuyến cáo về phòng, chống bệnh Tay chân miệng. Đề nghị người dân quan tâm tham gia tích cực các hoạt động nâng cao sức khỏe, vệ sinh môi trường, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, thực hiện ăn sạch, ở sạch và giữ gìn đồ chơi cho trẻ sạch; đảm bảo ăn uống hợp vệ sinh.

- Chỉ đạo Bệnh viện Vũng Tàu, Bệnh viện Bà Rịa tổ chức tập huấn về hướng dẫn, chẩn đoán điều trị bệnh Tay chân miệng cho các cán bộ y tế đang công tác tại các cơ sở trực thuộc ngành Y tế nhằm phát hiện sớm và điều trị kịp thời theo đúng phác đồ của Bộ Y tế, nhằm giảm thấp nhất tình trạng tử vong do bệnh Tay chân miệng.

2. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 13/6/2023: *Đính kèm báo cáo của Trung tâm Chỉ huy.*

- Từ khi dịch khởi phát đến nay (tính từ ngày 28/06/2021), toàn tỉnh ghi nhận **137.559** ca mắc, có **137.545** người khỏi bệnh (chiếm 99,65%), **485** ca tử vong (chiếm 0,35%).

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **1.409** ca mắc (trong đó: **1.339** ca mắc mới; **70** ca tái nhiễm), **02** ca tử vong. Truy vết được **2.100** trường hợp tiếp xúc gần(F1).

- Từ ngày 01/5/2023 đến hết ngày 31/5/2023 số ca mắc trên địa bàn toàn tỉnh là 942 trường hợp (894 ca mắc mới; 48 ca tái nhiễm, ghi nhận 2 trường hợp tử vong tại TP Vũng Tàu).

Từ đầu năm 2023 đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 1.339 ca mắc và 02 ca tử vong. Từ tháng 1 đến tháng 3/2022 số ca nhiễm SARS-CoV-2 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có khuynh hướng giảm mạnh (đỉnh điểm tháng 3 chỉ ghi nhận 06

trường hợp mắc. Tuy nhiên, sang tháng 4 và 5 năm 2023 số ca nhiễm COVID-19 tăng mạnh tại 02 chòm bệnh Trung Tâm Bảo trợ xã hội tỉnh cơ sở 1 (Tóc Tiên) và cơ sở 2 (An Ngãi). Đến tháng 5, toàn tỉnh đã ghi nhận hơn 884 ca mắc mới COVID-19 và 65 ca tái nhiễm; 02 trường hợp tử vong (TP Vũng Tàu). Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh trên tỉnh vẫn đáp ứng được, bên cạnh đó truyền thông và tiêm vắc xin COVID-19 vẫn diễn ra liên tục. Đến nay dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát trên địa bàn tỉnh, chuyển sang trạng thái bình thường mới, góp phần phát triển kinh tế ổn định xã hội. Sở Y tế đang chờ văn bản của Bộ Y tế chuyển bệnh sang nhóm B và hướng dẫn thích ứng an toàn phòng chống dịch theo hướng dẫn mới.

*** Phương hướng tháng 7 năm 2023**

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới; tại Việt Nam, các địa phương tại khu vực phía Nam và sự xuất hiện các biến chủng mới. Để chủ động xây dựng kế hoạch và có giải pháp đáp ứng trong phòng, chống dịch tương ứng trong thời gian sắp đến.

- Nâng cao công tác phân tích, đánh giá, dự báo, hỗ trợ, chỉ đạo các địa phương để thực hiện tốt công tác giám sát chặt chẽ dịch bệnh, kịp thời triển khai các biện pháp đáp ứng phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện giám sát giải trình tự gen các trường hợp bất thường để xác định biến thể của vi rút và giám sát các ca bệnh nặng tại các cơ sở y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19, nhất là nhóm từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên; nhằm kéo giảm ca bệnh nhập viện, bệnh nặng và tử vong do bệnh Covid-19 nếu bị nhiễm.

- Duy trì, tăng cường hoạt động của các đội phản ứng nhanh, động thường trực phòng chống dịch để sẵn sàng hỗ trợ các địa phương điều tra, xử lý dịch Covid-19.

- Tăng cường truyền thông phòng bệnh để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong việc bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng và tiêm chủng vắc xin; Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh và khuyến cáo người dân tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch; Tuân thủ tốt thông điệp phòng chống dịch Covid-19 “2K (Khẩu trang, khử khuẩn) + vắc xin, thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân + các biện pháp khác”.

*** Kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 (tính đến 18g00 ngày 12/6/2023)**

Số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ (tính đến 25/4/2023) **3.265.588** liều

Người trên 18 tuổi (884.929 người)

+ Tiêm mũi 3: **725.173/ 884.929** (đạt **81,95%**)

(+0)

+ Tiêm mũi 4: **188.216/ 884.929** (đạt **21,27%**)

(+0)

(đạt **114,77%** nếu tính trên số người chỉ định)

| | | <i>tiêm mũi 4(*) là 163.990 người)</i> |
|---|--------------------------------|--|
| Trẻ em 12-17 tuổi (103.714 trẻ): | | |
| + Tiêm mũi 3: | 57.790 / 103.714 (đạt 55,72%) | |
| | (+0) | |
| Trẻ em 5-11 tuổi (137.780 trẻ): | | |
| + Tiêm mũi 1: | 112.159 / 137.780 (đạt 81,41%) | |
| | (+0) | |
| + Tiêm mũi 2: | 80.146/137.780 (đạt 58,23%) | |
| | (+0) | |

(*): Đối với tiêm mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên, số người chỉ định tiêm mũi 4 tại các địa phương theo số liệu thống kê cập nhật ngày 01/12/2022 của Trung tâm KSBT tỉnh là 163.990 người.

*** Tình hình sử dụng vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh để tiêm cho 6 tháng đầu năm 2023:**

Sau khi hoàn thành tiêm 37.200 liều vắc xin trong tháng 2,3,4/2023; Sở Y tế đã tiếp tục phân bổ và đã cấp phát tổng cộng **31.390** liều vắc xin để các địa phương, đơn vị tổ chức tiêm trong tháng 5,6/2023 và yêu cầu hoàn thành **trước ngày 30/6/2023** (trong đó: 19.800 liều Pfizer tiêm cho trẻ 5-11 tuổi; 11.590 liều AstraZeneca tiêm cho người từ 18 tuổi)

- Số vắc xin đã cấp để tiêm trong tháng 5,6/2023: **31.390** liều.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi 1.090 trẻ, số cộng dồn 7.367, đạt tỷ lệ 48,34% chỉ tiêu kế hoạch được giao (98%).

- Số trẻ được tiêm phòng uốn ván sơ sinh 1.160 trẻ, số cộng dồn 6.598, đạt tỷ lệ 43,30% chỉ tiêu kế hoạch được giao (>85%).

- Số trẻ được tiêm vắc xin VNNB3 cho trẻ đã tiêm đủ 02 liều Viêm não Nhật Bản 1.084 trẻ, số cộng dồn 7.590, đạt tỷ lệ 50,65% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ được tiêm đủ 2 liều Viêm não Nhật Bản cho trẻ ≥ 12 tháng 1.153 trẻ, số cộng dồn 7.795, đạt tỷ lệ 53,24% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ tiêm nhắc DPT4 cho trẻ ≥ 18 tháng 945 trẻ, số cộng dồn 7.409, đạt tỷ lệ 49,09% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ tiêm MR (vắc xin tổng hợp nhằm phòng chống bệnh sởi và rubella) cho trẻ ≥ 18 tháng 964 trẻ, số cộng dồn 9.039 trẻ, đạt tỷ lệ 59,89% chỉ tiêu kế hoạch được giao (95%).

- Số phụ nữ có thai tiêm đủ liều vắc xin uốn ván 1.248 mũi, số cộng dồn 7.143, đạt tỷ lệ 46,44%, chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Không để xảy ra các bệnh bại liệt, bạch hầu, ho gà, sởi, uốn ván sơ sinh.

4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS

| Nội dung báo cáo | Tháng báo cáo (Từ 01/05/2023 đến 31/05/2023) | Tháng trước tháng báo cáo (Từ 01/04/2023 đến 30/04/2023) | Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 01/05/2022 đến 31/05/2022) |
|--|---|---|--|
| Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước) | 3 | 5 | 10 |
| Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung) | 0 | 0 | 0 |
| Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung) | 2 | 0 | 1 |

b) Nhận xét, đánh giá phòng, chống HIV/AIDS

- Tính đến ngày 31/5/2023, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.372 người (số hiện còn sống là 3.244 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.128 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 2 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tăng 2 ca.

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 7 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tăng 1 ca.

c) Điều trị Methadone

- Tính đến 31/5/2023, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: 396 người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 132 người

+ TTYT TP Vũng Tàu: 148 người

+ TTYT huyện Long Điền: 116 người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

* Lưu ý: Số liệu 132 bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone –TTKSBT bao gồm cả số liệu bệnh nhân đang uống tại cơ sở điều trị Methadone – TTKSBT và 4 điểm cấp phát thuốc Methadone vệ tinh Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ, Phú Mỹ của cơ sở điều trị Methadone.

d) Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì các hoạt động tại khoa: công tác báo cáo, dự trữ thuốc ARV nguồn BHYT; mua thẻ BHYT cho bệnh nhân không có điều kiện mua thẻ; hoạt động cấp phát thuốc cho bệnh nhân Methadone.

- Thực hiện giám sát hỗ trợ kỹ thuật hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn.

- Tăng cường thực hiện hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý người nhiễm (phần mềm HIV 4.0) tại tỉnh.

- Hoàn thiện kế hoạch chương trình mục tiêu chi thường xuyên hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai các hoạt động dự án EPIC năm thứ 4 (01/10/2022-30/9/2023).

+ Triển khai hoạt động Tiếp cận cộng đồng, tìm ca y tế;

+ Hoạt động sàng lọc bệnh không lây trong chăm sóc, điều trị HIV/AIDS tại cơ sở;

+ Triển khai các hoạt động sàng lọc ung thư Cổ tử cung và sức khoẻ tâm thần;

- Tổ chức hội nghị, tập huấn, giao ban các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo tiến độ đề ra.

+ Giao ban tháng, quý hoạt động chương trình HIV/AIDS

+ Giao ban hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS, tư vấn xét nghiệm...

5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

a) Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc, số bệnh nhân tử vong 00, xảy ra tại thị xã Phú Mỹ, nguyên nhân là do độc tố tự nhiên trong nấm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc. Số ca tử vong 00.

b) Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn liền, nước uống đóng chai, nước đá, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, Chợ, Cửa hàng tạp hóa và mẫu thực phẩm lưu tại các Nhà hàng - Khách sạn, Bếp ăn tập thể, Trường học.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

Tháng 6 toàn tỉnh đã kiểm tra 1.027 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 940, chiếm tỷ lệ 91,5%, số cơ sở vi phạm là 87, số cơ sở bị xử lý là 07, số tiền nộp phạt là 72.675.000 đồng. Trong đó:

+ Tuyến tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 29, số cơ sở đạt: 27, tỷ lệ đạt: 93,1%;

+ Tuyến huyện: số cơ sở kiểm tra: 214, số cơ sở đạt: 198, tỷ lệ đạt: 92,5%;

+ Tuyến xã: số cơ sở kiểm tra: 784, số cơ sở đạt: 715, tỷ lệ đạt: 91,2%;

Cộng dồn đến tháng 6: toàn tỉnh đã kiểm tra 5.382 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 5.017, chiếm tỷ lệ 93,2%, số cơ sở vi phạm là 365, số cơ sở bị xử lý là 32, số tiền nộp phạt là 258.550.000 đồng. Trong đó:

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 219, số cơ sở đạt: 209, tỷ lệ đạt: 95,4%;
- + Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 1.156, số cơ sở đạt: 1.070, tỷ lệ đạt: 92,6%;
- + Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 4.007, số cơ sở đạt: 3.738, tỷ lệ đạt: 93,3%.

d) Kết quả xét nghiệm

- Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 96 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 04 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 19 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 06 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 10 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 20 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 07 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 18 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 26 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- Cộng dồn đến tháng 6 năm 2023⁸: Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 766 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 180 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 248 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 20 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 37 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 84 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 32 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 62 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 102 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

đ) Công tác tuyên truyền

Trong tháng, viết 11 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 80; Tờ rơi, áp phích: 115 cái; Băng rôn: 135 cái; Xe loa tuyên truyền: 28; Tập huấn: 02 lớp/ 68 người tham dự; Nói chuyện: 06 buổi/ 368 người tham dự.

Cộng dồn đến tháng 6: viết 56 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 275; Pano: 260 cái; Tờ rơi, áp phích: 333 cái; Băng rôn: 477 cái; Xe loa tuyên truyền: 92; Nói chuyện chuyên đề ATTP: 58 buổi/ 23.759 người tham dự; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 12 lớp/1.010 người.

e) Nhận xét, đánh giá quản lý an toàn thực phẩm

- Số lượt kiểm tra tháng 5 năm 2023 cao hơn so với cùng kỳ năm 2022: 160 lượt kiểm tra (tăng 0,18 lần). So với tháng trước 340 lượt kiểm tra (giảm 0,25 lần).

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 192, số cơ sở đạt: 182, tỷ lệ đạt: 95,8%;

⁸ Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 766 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 180 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 248 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 20 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 37 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 84 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 32 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 62 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 102 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- 347 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the, đạt 346 mẫu, tỷ lệ 99,7%

- 766 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 766 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

+ Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 942, số cơ sở đạt: 872, tỷ lệ đạt: 92,6%;

+ Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 3.223, số cơ sở đạt: 3.023, tỷ lệ đạt: 93,8%.

- Trong tháng, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc, 00 ca tử vong tại thị xã Phú Mỹ, nguyên nhân: độc tố tự nhiên trong nấm.

6. Công tác quản lý môi trường y tế:

a) Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng 02, số liệu cộng dồn: 05 cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng là 51 cơ sở/735 người, số liệu cộng dồn: 155 cơ sở/1.918 người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng là 03 cơ sở/159 người, số liệu cộng dồn là: 05 cơ sở/194 người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng 43 cơ sở, số liệu cộng dồn 83 cơ sở.

b) Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm 62 mẫu nước tại 14 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh⁹. Kết quả 62/62 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

7. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Duy trì thực hiện Tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai với bao cao su và viên uống tránh thai nhãn hiệu NightHappy và một số sản phẩm của Đề án 818 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

+ Hỗ trợ các đơn vị trong triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trong năm 2023.

+ Triển khai Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật sơ sinh miễn phí năm 2023 tại các đơn vị gửi mẫu về Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở

⁹Trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 24 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Tóc Tiên: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu.

rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/6/2022 về việc triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Cử 12 học viên tham dự chương trình đào tạo trực tuyến về bệnh Tan máu bẩm sinh Thalassemia do Bệnh viện Từ Dũ tổ chức.

+ Cử 15 học viên tham dự chương trình đào tạo trực tuyến về bệnh Tim bẩm sinh ở trẻ sơ sinh do Bệnh viện Từ Dũ tổ chức.

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 858 thai phụ, trong đó có 01 thai phụ nguy cơ ngưỡng được tư vấn làm xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn NIPT. Trong 6 tháng có 5.004 thai phụ được xét nghiệm sàng lọc trước sinh, trong đó có 04 ca nguy cơ cao và 03 ca nguy cơ ngưỡng được tư vấn xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPT), kết quả bình thường 07 ca.

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng đã thực hiện tư vấn và trả kết quả cho 807 trẻ được sàng lọc sơ sinh (Trong đó có 08 ca sàng lọc sơ sinh miễn phí). Kết quả có 02 trẻ bị thiếu men G6PD đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa và 01 trẻ bị Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh được tư vấn và điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 2. Trong 6 tháng có 4.228 trẻ được xét nghiệm sàng lọc sơ sinh, trong đó có 08 trẻ thiếu men G6PD được tư vấn cách phòng ngừa và 01 trẻ bị Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh được tư vấn và điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 2.

- Mô hình “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”:

+ Duy trì các hoạt động truyền thông và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”.

+ Phối hợp truyền thông qua hệ thống phát thanh loa đài tại địa bàn dân cư, duy trì các hoạt động truyền thông lồng ghép, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

+ Duy trì các hoạt động truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

+ Duy trì sinh hoạt 22 câu lạc bộ Dân số-KHHGD và Dân số-Gia đình-Trẻ em của Hội phụ nữ và Hội nông dân tỉnh.

+ Tiếp tục truyền thông qua hệ thống loa đài tại địa phương và Trạm Y tế về Đề án “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

- Tiếp tục triển khai việc rà soát thu thập cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu Dân số-KHHGD và thực hiện báo cáo điện tử thống kê chuyên ngành Dân số-KHHGD hàng tháng.

- Truyền thông về Dân số và phát triển: phối hợp thực hiện truyền thông phòng tránh bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) theo chủ đề, thông điệp của năm 2023; truyền thông tư vấn về dân số và phát triển, mỗi cặp vợ chồng trẻ

sinh đủ 2 con; truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phá thai tuổi vị thành niên/thanh niên; truyền thông về bình đẳng giới và mất cân bằng giới tính khi sinh; truyền thông tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số, truyền thông tư vấn về mức sinh thấp tại cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.007 trẻ. Lũy kế 5.881 trẻ, tăng 968 trẻ so cùng kỳ năm 2022.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 59.041 người, đạt 113,5% kế hoạch (kế hoạch giao 52.000 người).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 85,3%/ chỉ tiêu 85%.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 80,2%/ chỉ tiêu 80,5%.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt 113,5%.

8. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

a) Phòng chống lao

- Tổng số khám phát hiện: 457, lũy tích 2.088.

- Số bệnh nhân lao mới 93, lũy tích 588; lao phổi mới 67, lũy tích 424.

- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 108/111; chiếm tỷ lệ 97,3%, trong đó lao phổi (mới và tái phát) 76/78 chiếm 97%.

- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 02, lũy tích 24, đạt 48%.

- Số quản lý điều trị lao trẻ em 00, lũy tích 00, đạt 00%.

b) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

- Số người được khám sàng lọc: 405, lũy tích 1.951.

- Số người trên 40 tuổi được khám sàng lọc: 348 người, lũy tích 1.629.

- Số bệnh nhân phát hiện: 48

- Số bệnh nhân quản lý (năm): 46 bệnh nhân.

c) Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống bệnh lao, bệnh phổi

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số người khám phát hiện lao tăng 11,5%, số bệnh nhân lao các thể thu dung bằng so với cùng kỳ năm trước, số bệnh nhân điều trị khỏi chung tăng 48%, số bệnh nhân tử vong tăng so cùng kỳ năm trước (Tháng 5/2023 tử vong 02 BN).

- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số người khám sàng lọc tăng 150%, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng tăng 243%.

9. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:

- Truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm: Covid-19, Sốt xuất huyết, Thalassemia,...

- Truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm: tăng huyết áp, đái tháo đường...

- Truyền thông Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tháng an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ, Tuần lễ Nước sạch và vệ sinh môi trường 29/4 - 6/5.

- Truyền thông Ngày thế giới phòng chống thuốc lá 31/5, tuyên truyền luật phòng chống tác hại thuốc lá; Thông tư 11/2023/TT-BYT quy định về thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá và xét tặng giải thưởng môi trường không thuốc lá.

- Chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Công văn số 3684/UBND-VP của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID.

- Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch Truyền thông tiêm vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023 – 2024.

- Xây dựng kế hoạch Truyền thông Phòng chống thiên tai năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch Thông tin, truyền thông tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch Truyền thông Phòng, chống Sốt xuất huyết và hưởng ứng Ngày ASEAN Phòng, chống Sốt Xuất huyết (15/6) năm 2023.

- Truyền thông hưởng ứng Ngày vi chất dinh dưỡng (1-2/6/2023), Truyền thông Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2023, Truyền thông Phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Phối hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh.

- Truyền thông qua trang thông tin điện tử của Sở Y tế, trang thông tin điện tử và mạng xã hội Facebook của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại:

a) Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

b) Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 175.792, lũy tích 1.080.808 lượt người¹⁰. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 82%, tuyến huyện là 19%¹¹.

- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 8.970 lượt người, lũy tích 52.518 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 45.631 lượt người; tuyến huyện 6.887 lượt người.

c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- **So với tháng trước:** Số lượt KCB tăng 2%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm so với tháng trước 4%; tuyến huyện tăng 2%.

- **So với cùng kỳ năm trước:** Số lượt KCB tăng 4%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm 3%, tuyến huyện giảm 1%. Lý do công suất giảm là do năm 2022 bệnh nhân COVID-19 nhập viện, được tính vào điều trị nội trú.

c) Phương hướng hoạt động tháng 7/2023:

Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế đã có Công văn số 1387/SYT-NV ngày 07/03/2022 về việc định hướng một số giải pháp cho việc thiếu hụt Bác sĩ ở khoa Khám bệnh nói riêng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các đơn vị khám chữa bệnh trong tỉnh.

Đối với việc nâng công suất sử dụng giường bệnh tại tuyến huyện, Sở Y tế đã có Công văn số 1037/SYT-NV ngày 11/4/2023 đề xuất một số giải pháp để tăng công suất sử dụng giường bệnh ở tuyến huyện, nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân tốt nhất.

2. Công tác Y dược cổ truyền:

Trong tháng khám và điều trị 21.219 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 3.771 lượt khám; Tuyến huyện 12.838 lượt khám; Tuyến xã 4.610 lượt khám.

¹⁰**Tổng số lần khám tuyến tỉnh 482.658 lượt khám.** Trong đó: BV Vũng Tàu 184.220; BV Bà Rịa 203.647; BV Tâm Thần 26.103; BV Mắt 46.286; BV YHCT 21.267; BV Phôi 1.135. **Tuyến huyện 420.874.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 64.324; TTYT Long Điền 60.305; TTYT Phú Mỹ 52.874; TTYT Châu Đức 49.985; TTYT Côn Đảo 11.975; TTYT Đất Đỏ 43.593; TTYT TP Vũng Tàu 79.094; TTYT TP Bà Rịa 58.724. **Tuyến xã 177.276 lượt khám.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 19.245; TTYT Long Điền 34.878; TTYT Phú Mỹ 2.442; TTYT Châu Đức 18.858; TTYT Đất Đỏ 12.027; TTYT TP Vũng Tàu 86.149; TTYT TP Bà Rịa 3.677.

¹¹**Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 82%.** Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 101%; Bệnh viện Bà Rịa 96%; BV Tâm Thần 108%; BV Mắt 71%, YHCT 35%. **Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 19%.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 27%; TTYT Long Điền 19%; TTYT Phú Mỹ 12%; TTYT Châu Đức 16%; TTYT Đất Đỏ 6%; TTYT Côn Đảo 15%.

Nhận xét, đánh giá

Hoạt động khám chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

So với tháng trước số lượt khám YHCT giảm 4%, **so với cùng kỳ năm trước** số lượt bệnh nhân khám YHCT tăng 9%.

3. Khám chữa bệnh cho đối tượng thuộc diện Ban BVSCKB quản lý:

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.097 lượt người¹². Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023 là 10.677 lượt người¹³.

Tình hình tiêm vắc xin cho đối tượng thuộc diện Ban BVSCKB quản lý trong năm 2022 đã tiêm cho 06 cán bộ tiêm phế cầu; 40 cán bộ tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa. Năm 2023, đã tiêm 02 cán bộ tiêm phế cầu, 12 tiêm cúm mùa. Hiện tại đang còn 03 liều vắc xin cúm mùa, hạn dùng 21/6/2023.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

a) Triển khai các hoạt động

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và công tác khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cơ sở 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có 06 ca đẻ rơi.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống trong tháng ghi nhận 00 trường hợp, số cộng dồn 01 trường hợp, chiếm tỷ lệ 17,4%ooo (chỉ tiêu <26%oooo).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 01 trường hợp, cộng dồn 11 trường hợp, chiếm 1,9% (chỉ tiêu dưới 8%).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 13 trường hợp, chiếm 2,3% (chỉ tiêu dưới 14%).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

1. Công tác Văn phòng:

- Trình Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế.

- Trình UBND tỉnh “tạm thời xin không xây dựng chính sách giữ chân đối với nhân viên ngành y tế” Công văn số 1871/SYT-VP ngày 09/6/2023;

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn các chức danh lãnh đạo của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị còn thiếu.

¹²BV Bà Rịa 449, Long Điền 96, Xuyên Mộc 79, BV Vũng Tàu 1.192, Châu Đức 12, Côn Đảo 30, Đất Đỏ 233, Phú Mỹ 6.

¹³BV Bà Rịa 2.770, Long Điền 117, Xuyên Mộc 346, BV Vũng Tàu 6.022, Châu Đức 94, Côn Đảo 110, Đất Đỏ 1.221, Phú Mỹ 35.

- Trình UBND tỉnh về nội dung đề xuất khen thưởng giải thưởng Đặng Văn Ngữ (trường hợp BS Tiêu Văn Linh).

- Hoàn thành Báo cáo công tác đào tạo, thực hiện quy chế dân chủ, công tác nội vụ, phổ biến giáo dục pháp luật, tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 6 tháng đầu năm 2023.

- Công bố bãi bỏ 04 TTHC thuộc lĩnh vực Dược tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 29/5/2023;

- Công bố sửa đổi, bổ sung 09 thủ tục hành chính lĩnh vực Giám định y khoa tại Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 06/6/2023;

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện khâu đột phá “Nâng cao điểm số trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền số” năm 2023;

- Đang thực hiện báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm, kiểm soát thủ tục hành chính quý II, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-UBND.

- Báo cáo số liệu tiếp nhận hồ sơ trong kỳ từ ngày 12/5/2023 – 11/6/2023:

+ Tổng hồ sơ tiếp nhận: 496 hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là 194 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 02 hồ sơ và hồ sơ trực tuyến 300 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 321 hồ sơ; trong đó trước hạn 291 hồ sơ, đúng hạn 24 hồ sơ, 06 hồ sơ quá hạn (04 hồ sơ An toàn vệ sinh thực phẩm kết thúc chậm trên hệ thống, 01 hồ sơ Dược kết thúc chậm trên hệ thống; 01 hồ sơ thử kết quả số hóa kết thúc trễ).

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 175 hồ sơ, trong đó có 175 hồ sơ trong hạn.

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú 95,3%.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra¹⁴

a) Công tác kiểm tra

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 1.138. Số cơ sở vi phạm: 117 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 89 cơ sở, đang xử lý 01, ngưng hoạt động 00, xử phạt: 27 cơ sở, số tiền xử phạt là 329.675.000 đồng.

¹⁴Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh công lập, tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở KCB tư nhân HĐ được kiểm tra: 07. Số cơ sở vi phạm: 06 (Nhắc nhở: 02, xử phạt 04). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra: 108. Số cơ sở vi phạm: 33 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 18 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 26. Số cơ sở vi phạm: 01 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 01.

b) Thanh tra Sở: Số cơ sở KCB công lập kiểm tra: 10. Số cơ sở vi phạm 00. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 07. Số cơ sở vi phạm 08 (Nhắc nhở 04, Xử phạt 03; Đang xử lý 01). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 00. Số cơ sở vi phạm 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Tổng số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 30. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 25. Số cơ sở YHCT được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm: 13 cơ sở.

Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 49. Số cơ sở vi phạm: 11 cơ sở (nhắc nhở 02, xử phạt 9). Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Tổng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 178 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 33.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 12. Số cơ sở vi phạm: 05 (nhắc nhở 01, xử phạt 04).

Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm, hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 6. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng được kiểm tra 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 06 năm 2023: Số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm 43 cơ sở. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng : 25 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 00. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.895, số cơ sở vi phạm: 467 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 367 cơ sở, xử phạt: 87 cơ sở, số tiền phạt là 1.252.050.000 đồng.

b) Nhận xét, đánh giá

- So với cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 19%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 244.575.000 đồng.

- So với tháng trước: Số lượt kiểm tra giảm 22%. Số tiền phạt tăng so với tháng trước là 44.175.000 đồng.

3. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 00; trong kỳ 03.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Khiếu nại 00, Phản ánh: 04.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 01; Đã xử lý 01; Đang xử lý 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023:

+ Tổng số 09 đơn. Trong đó: Khiếu nại: 01, Phản ánh 08 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 03 (01 đơn khiếu nại, 02 đơn phản ánh); chuyển đơn 05; đang xử lý 01.

- Nhận xét, đánh giá: Trong tháng nhận 03 đơn phản ánh. So cùng kỳ 2022, số đơn phản ánh tăng 02. So với tháng trước giảm 01 đơn.

4. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:

- Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh:

+ Tồn đầu kỳ: 01.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 04, gồm (BV. Bà Rịa (02): Chuyển tuyến BHXH và quy trình khám chữa bệnh, BV. Vũng Tàu (01): Chất lượng vật tư y tế chất lượng kém, BV Tâm Thần (01): thái độ ứng xử, TTYT huyện Xuyên Mộc (01): thiếu thuốc.

+ Tổng số phản ánh: 05 (lũy kế đến tháng 6/2023 là 16 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 04.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 01.

Nhận xét: Tăng 02 phản ánh so với tháng 5/2023 và tăng 01 phản ánh so với cùng kỳ năm trước (tháng 06/2022); nội dung phản ánh trong tháng không trùng lặp so với các tháng trước.

- Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế:

+ Số thông tin tồn đầu kỳ: 03.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 00.

+ Tổng số phản ánh: 00 (lũy kế đến tháng 5/2023 là 39 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 00.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Nhận xét: Giảm 8 phản ánh so với tháng 5/2023 và giảm 11 phản ánh so với cùng kỳ năm trước (tháng 06/2022).

Nội dung phản ánh trùng lập chủ yếu: hết vắc xin 5 trong 1; ngoài ra còn phản ánh về thủ tục chuyển tuyến, quy trình khám bệnh.

5. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng.

- Chấm dứt tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh.

- Hợp hội đồng tư vấn chuyên môn về đánh giá tai biến trong quá trình sử dụng vắc xin.

- Tham mưu dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 227-KH/TU ngày 12/4/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về “tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

- Tăng cường quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về quy chế chuyên môn, quy trình khám bệnh, chữa bệnh; quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Tổ chức triển khai chiến dịch bổ sung Vitamin A theo đúng hướng dẫn chuyên môn; đảm bảo đủ cơ số Vitamin A, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống bệnh tay chân miệng.

- Bảo đảm công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong điều kiện nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn năm 2023.

- Tiếp tục rà soát công tác 1816.

- Kiểm tra công tác phòng chống bão lụt.

- Kiểm tra công tác khám sức khỏe và khám chữa bệnh nghi hưởng BHXH.

6. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao.

- Tiến độ xây dựng các công trình:

+ Bệnh viện Phổi: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, công trình đã hoàn thành khoảng 25% .

+ Bệnh viện Mắt: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2023, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, phần đất phía sau bệnh viện, BV dự kiến bố trí (xử lý nước thải, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa dinh dưỡng tiết chế, nhà máy phát điện, nhà xe cứu thương...) vẫn chưa được thu hồi để thi công.

+ TTYT Châu Đức: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, đã hoàn thiện phần xây dựng cơ bản. Một số hạng mục như: hệ thống xử nước thải, nhà giặt, nhà xe cứu thương, nhà máy phát điện vẫn chưa được hoàn thành.

- Tiến độ dự án đầu tư trang thiết bị: (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi, TTYT huyện Châu Đức, TTYT huyện Xuyên Mộc)

Hiện nay, đã khảo sát xong tình hình thực tế tại các đơn vị. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn viết báo cáo khả thi trình Sở Y tế bản dự thảo. Sở Y tế tiến hành lấy ý kiến các đơn vị để hoàn chỉnh dự án và trình UBND tỉnh

- Tiến độ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

+ Sở Y tế đã có văn bản số 1632/SYT-VP ngày 24/05/2023, trình UBND tỉnh về việc báo cáo bổ sung hoàn thiện hồ sơ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo văn bản số 419/TCGDNN-TCCB của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động-Thương mại và Xã hội (lần 3).

+ UBND tỉnh có văn bản số 6350/UBND-VP, ngày 26/5/2023 của UBND giao Sở Nội vụ tham mưu UBND báo cáo bổ sung hoàn thiện hồ sơ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đầu tư nâng cấp TTYT TP Vũng Tàu và TTYT TP Bà Rịa thành cơ sở y tế có giường bệnh. Sở Y tế đã trình UBND tỉnh tại tờ trình số 127/TTr-SYT ngày 02/6/2023 về việc xin chủ trương xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa có giường lưu bệnh và Công văn số 1473/SYT-KHTC ngày 15/5/2023 về việc chủ trương đầu tư, phương án xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu thành TTYT có giường bệnh.

- Dự án Bệnh viện Bà Rịa, Sở Y tế đã có công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 về việc nâng thêm giường 100 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 300 giường bệnh.

- Dự án Bệnh viện Vũng Tàu, Sở Y tế đã có công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 nâng thêm giường 300 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 370 giường bệnh.

- Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân

sách nhà nước năm 2023.

7. Xã hội hóa y tế:

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư 03 khu đất:

+ Khu đất 04 ha tại phường 11, thành phố Vũng Tàu (kêu gọi 700 giường).

+ Khu đất 1,8 ha tại thị xã Phú Mỹ (kêu gọi 300 giường).

+ Khu đất 1,56 ha tại huyện Châu Đức, dự kiến 100 giường bệnh, đang trong giai đoạn xin quy hoạch sử dụng đất.

+ Đối với khu đất kêu gọi Bệnh viện kết hợp nghỉ dưỡng tại huyện Long Điền, quy mô diện tích khoảng 1,5 ha: Địa phương đang chuẩn bị đền bù giải phóng mặt bằng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư thực hiện theo quy hoạch 200 giường bệnh.

- Về xử lý đối với các khu đất có tài sản công:

+ Bệnh viện Bà Rịa cũ 3,52 ha: Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tiến hành thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản, xây dựng phương án xử lý sau khi thanh lý xong tài sản.

+ Bệnh viện Lê Lợi: trước mắt cho phép Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu sử dụng một phần khuôn viên của Bệnh viện Lê Lợi làm nơi khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn thành phố Vũng Tàu trong thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu tại trụ sở số 278 đường Lê Lợi, Phường 7, thành phố Vũng Tàu.

8. Chỉ tiêu giường bệnh/vận dân giai đoạn 2023-2025:

Tỉ lệ giường bệnh/vận dân năm 2022 đạt **20,48** (tương ứng **2.414** GB/1.178.695 dân).

Để đạt được tỉ lệ **30 giường bệnh/vận dân** vào năm 2025 (tương đương **3.756** GB/1.252.000 dân¹⁵). Nhu cầu Giường bệnh cần tăng trong giai đoạn 2023 - 2025 là **1.342** GB (**3.756 - 2.414**); cụ thể như sau:

- Đối với hệ thống y tế công lập: tăng thêm **280** giường bệnh tại các cơ sở sau:

+ *Bệnh viện Mắt: tăng 50 GB vào năm 2024 (tổng cộng 150 GB);*

+ *Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí: tăng 50 GB vào năm 2023 (tổng cộng 100 GB);*

+ *Bệnh viện Y học cổ truyền: tăng 50 GB vào năm 2025 (tổng cộng 100 GB);*

+ *TTYT thị xã Phú Mỹ: tăng 50 GB vào năm 2025 (tổng cộng 150 GB);*

+ *TTYT huyện Châu Đức: tăng 20 GB vào năm 2024 (tổng cộng 100 GB);*

¹⁵Số liệu do Chi cục DS-KHHGD dự báo.

+ TTYT thành phố Vũng Tàu: giao 30 GB vào năm 2025 (để chuyển thành TTYT có giường bệnh);

+ TTYT thành phố Bà Rịa: giao 30 GB vào năm 2025 (để chuyển thành TTYT có giường bệnh).

- Đối với hệ thống y tế tư nhân:

Có 03 dự án đã và đang dự kiến kêu gọi đầu tư đến năm 2025 với tổng quy mô giường bệnh dự kiến là **1.062 giường**(theo phương án cũ là **648 giường, đề nghị tăng thêm 414 để đạt 1.062 giường**), cụ thể:

+ Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, Tp Vũng Tàu – diện tích khoảng 4,0ha: **700 GB** (phương án cũ là 400 GB đề nghị tăng thêm 300 GB để đạt 700 GB);

+ Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Mỹ - diện tích khoảng 1,9 ha: **300 GB** (phương án cũ là 200 GB, đề nghị tăng thêm 100 GB để đạt 300 GB);

+ Bệnh viện đa khoa tại huyện Châu Đức - diện tích khoảng 1,56 ha: **62 GB** (phương án cũ là 48 giường, đề nghị tăng thêm 14 GB để đạt 62 GB).

* **Đồng thời, song song với phương án trên, sẽ tiến hành xin chủ trương đầu tư dự án xây dựng bổ sung để nâng giường bệnh cho các đơn vị sau:**

- Bệnh viện Vũng Tàu tăng 300 GB: tổng cộng 720 GB;

- Bệnh viện Bà Rịa tăng 100 GB: tổng cộng 1.000 GB.

- TTYT QDY huyện Côn Đảo tăng 40 GB: tổng cộng 100 GB.

Nếu việc đầu tư xây dựng và bổ sung nâng giường bệnh cho các đơn vị trên hoàn thành trong năm 2025 thì tỉ lệ giường bệnh giai đoạn 2023 – 2025 đạt **33,5** (tương đương 4.196 GB/1.252.000 dân)¹⁶

9. Công tác chuyên môn khác:

a) Giám định y khoa:

- **Số liệu số đối tượng được kết luận chung: 428. Trong đó:**

+ Số ca khám giám định: 33 (Giám định chất độc hóa học: 03; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 10; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 03; Giám định hưu trí: 17).

+ Số ca khám sức khỏe: 395.

- **Cộng dồn đến tháng 06/2023: Số liệu số đối tượng được kết luận chung: 3.097. Trong đó:**

+ Số ca khám giám định: 187 (Giám định chất độc hóa học: 16; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 62; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 14; Giám

¹⁶Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tính toán thời gian hoàn thành các dự án trên (nếu được phê duyệt đầu tư) dự kiến cuối năm 2025 hoặc năm 2026.

định tổng hợp: 02; Giám định hưu trí: 88; Giám định BHXH một lần: 02; Giám định khuyết tật: 01; Giám định khác: 02).

+ Số ca khám sức khỏe: 2.910

b) Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 37. Trong đó: Giám định thương tật 30; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 06; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Tổng số ca giám định: 277. Trong đó: Giám định thương tật 189; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 29; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 09.

c) Công tác đào tạo:

- Thực hiện tiến độ năm học 2022 – 2023.
- Theo dõi tiến độ năm học, giám sát việc dạy và học theo lịch giảng, kế hoạch đào tạo.
- Thống nhất nội dung chương trình đào tạo và phân công lịch giảng lớp Dược VLVH niên khóa 2023-2025.
- Sinh hoạt chính trị đầu khóa lớp DVK5.
- Phối hợp với Trường CDYT Đồng Nai về công tác tuyển sinh và đào tạo liên kết.
- Tổ chức lớp Cập nhật kiến thức chuyên ngành Dược CKD18.
- Hoàn thành dự thảo quy trình kiểm tra công tác giảng dạy.
- Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành y sĩ, dược sĩ trung cấp năm 2023.
- Cập nhật dữ liệu, thông tin trên phần mềm của Tổng cục GDNN.
- Triển khai kế hoạch mở lớp Cộng tác viên dân số - KHHGD.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Làm việc với trường Cao đẳng quốc tế Vabis về phương hướng hợp tác năm 2023, phác thảo bản ghi nhớ hợp tác giữa 2 trường.
- Triển khai và tư vấn công tác tuyển sinh năm 2023: Tư vấn tuyển sinh theo đăng ký website.
- Lập quyết định trúng tuyển bổ sung bậc Trung cấp đợt 2.
- Tham gia tập huấn truyền thông Giáo dục nghề nghiệp.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể giáo viên nhà trường (phổ biến Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, Quy chế đào tạo trực tuyến, Quy chế thi, kiểm tra).
- Triển khai kế hoạch hoạt động Khoa học công nghệ năm 2023.

IV. NHẬN XÉT CHUNG:

1. Tình hình dịch bệnh: Trong tháng ghi nhận 6/22 bệnh có ca mắc, không gây dịch. Tuy nhiên, tổng số ca mắc Tay chân miệng trong tháng 5 không cao nhưng 2 tuần đầu tháng 6 đã tăng nhiều hơn. Nhìn chung, số lượng bệnh không tăng nhưng số trường hợp ca nặng lại tăng so với năm trước. Bệnh viện Vũng Tàu đã có 2 ca làm thủ tục chuyển viện lên TP.HCM để theo dõi. Về góc độ giám sát, CDC đã kịp thời có công văn số 893/KSBT-PCBTN ngày 06/6/2023 về việc Tăng cường công tác giám sát phòng chống bệnh Tay chân miệng.

2. Tình hình dịch Covid-19:

- Từ khi dịch khởi phát đến nay (tính từ ngày 28/06/2021), toàn tỉnh ghi nhận **137.559** ca mắc, có **137.545** người khỏi bệnh (chiếm 99,65%), **485** ca tử vong (chiếm 0,35%).

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **1.409** ca mắc (trong đó: **1.339** ca mắc mới; **70** ca tái nhiễm), **02** ca tử vong. Truy vết được **2.100** trường hợp tiếp xúc gần (F1).

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19: Người trên 18 tuổi, tiêm mũi 3 đạt 81,95%, tiêm mũi 4 đạt 21,27%; Trẻ em 12-17 tuổi tiêm mũi 3 đạt 55,72%; Trẻ em 5-11 tuổi, Tiêm mũi 1 đạt 81,41%, tiêm mũi 2 đạt 58,23%.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi 1.090 trẻ, số cộng dồn 7.367, đạt tỷ lệ 48,34% chỉ tiêu kế hoạch được giao (98%).

4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

- Tính đến ngày 31/5/2023, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.372 người (số hiện còn sống là 3.244 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.128 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 2 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tăng 2 ca.

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 7 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tăng 1 ca.

5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Trong tháng, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc, số bệnh nhân tử vong 00, xảy ra tại thị xã Phú Mỹ, nguyên nhân là do độc tố tự nhiên trong nấm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc. Số ca tử vong 00.

6. Công tác khám chữa bệnh:

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 175.792, lũy tích 1.080.808 lượt người. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 82%, tuyến huyện là 19%.

- **So với tháng trước:** Số lượt khám chữa bệnh tăng 2%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm so với tháng trước là 4%; công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện tăng 2%.

- **So với cùng kỳ năm trước:** Số lượt khám chữa bệnh tăng 4%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm 3%, tuyến huyện giảm 1%. Lý do công suất giảm là do năm 2022 bệnh nhân Covid-19 nhập viện, được tính vào điều trị nội trú.

7. Khám chữa bệnh đối tượng thuộc diện ban bảo vệ sức khỏe cán bộ:

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.097 lượt người. Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023 là 10.677 lượt người.

8. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát:

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống trong tháng ghi nhận 00 trường hợp, số cộng dồn 01 trường hợp, chiếm tỷ lệ 17,4%000 (chỉ tiêu <26%0000).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 01 trường hợp, cộng dồn 11 trường hợp, chiếm 1,9% (chỉ tiêu dưới 8%).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 13 trường hợp, chiếm 2,3% (chỉ tiêu dưới 14%).

- Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có 6ca đẻ rơi.

9. Công tác Văn phòng:

- Trình Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế.

- Trình UBND tỉnh “tạm thời xin không xây dựng chính sách giữ chân đối với nhân viên ngành y tế” Công văn số 1871/SYT-VP ngày 09/6/2023;

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn các chức danh lãnh đạo của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị còn thiếu.

- Trình UBND tỉnh về nội dung đề xuất khen thưởng giải thưởng Đặng Văn Ngữ (trường hợp BS Tiêu Văn Linh).

- Hoàn thành Báo cáo công tác đào tạo, thực hiện quy chế dân chủ, công tác nội vụ, phổ biến giáo dục pháp luật, tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 6 tháng đầu năm 2023.

10. Công tác Thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 1.138. Số cơ sở vi phạm: 117 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 89 cơ sở, đang xử lý 01, ngưng hoạt động 00, xử phạt: 27 cơ sở, số tiền xử phạt là 329.675.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.895, số cơ sở vi phạm: 467 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 367 cơ sở, xử phạt: 87 cơ sở, số tiền phạt là 1.252.050.000 đồng.

- So với cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 19%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 244.575.000 đồng.

- So với tháng trước: Số lượt kiểm tra giảm 22%. Số tiền phạt tăng so với tháng trước là 44.175.000 đồng.

11. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 00; trong kỳ 03.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Khiếu nại 00, Phản ánh: 04.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 01; Đã xử lý 01; Đang xử lý 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 6 năm 2023:

+ Tổng số 09 đơn. Trong đó: Khiếu nại: 01, Phản ánh 08 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 03 (01 đơn khiếu nại, 02 đơn phản ánh); chuyển đơn 05; đang xử lý 01.

Nhận xét, đánh giá: Trong tháng nhận 03 đơn phản ánh. So cùng kỳ 2022, số đơn phản ánh tăng 02. So với tháng trước giảm 01 đơn.

12. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:

- **Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh:**

+ Tồn đầu kỳ: 01.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 04, gồm (BV. Bà Rịa (02): Chuyển tuyến BHXH và quy trình khám chữa bệnh, BV. Vũng Tàu (01): Chất lượng vật tư y tế chất lượng kém, BV Tâm Thần (01): thái độ ứng xử, TTYT huyện Xuyên Mộc (01): thiếu thuốc.

+ Tổng số phản ánh: 05 (lũy kế đến tháng 6/2023 là 16 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 04.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 01.

Nhận xét: Tăng 02 phản ánh so với tháng 5/2023 và tăng 01 phản ánh so với cùng kỳ năm trước (tháng 06/2022); nội dung phản ánh trong tháng không trùng lặp so với các tháng trước.

- **Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế:**

+ Số thông tin tồn đầu kỳ: 03.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 00.

+ Tổng số phản ánh: 00 (lũy kế đến tháng 5/2023 là 39 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 00.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Nhận xét: Giảm 8 phản ánh so với tháng 5/2023 và giảm 11 phản ánh so với cùng kỳ năm trước (tháng 06/2022).

Nội dung phản ánh trùng lặp chủ yếu: hết vắc xin 5 trong 1; ngoài ra còn phản ánh về thủ tục chuyên tuyến, quy trình khám bệnh.

13. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng.

- Chấm dứt tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung:

+ Tiếp tục rà soát công tác 1816

+ Kiểm tra công tác phòng chống bão lụt

+ Kiểm tra công tác khám sức khỏe và khám chữa bệnh nghỉ hưởng BHXH.

14. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao.

- Tiến độ xây dựng các công trình:

+ Bệnh viện Phổi: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, công trình đã hoàn thành khoảng 25% .

+ Bệnh viện Mắt: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2023, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, phần đất phía sau bệnh viện, BV dự kiến bố trí (xử lý nước thải, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa dinh dưỡng tiết chế, nhà máy phát điện, nhà xe cứu thương...) vẫn chưa được thu hồi để thi công.

- TTYT Châu Đức: Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tháng 6/2023, đã hoàn thiện phần xây dựng cơ bản. Một số hạng mục như: hệ thống xử nước thải, nhà giặt, nhà xe cứu thương, nhà máy phát điện vẫn chưa được hoàn thành.

- Tiến độ dự án đầu tư trang thiết bị: (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi, TTYT huyện Châu Đức, TTYT huyện Xuyên Mộc.

Hiện nay, đã khảo sát xong tình hình thực tế tại các đơn vị. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn viết báo cáo khả thi trình Sở Y tế bản dự thảo. Sở Y tế tiến hành lấy ý kiến các đơn vị để hoàn chỉnh dự án và trình UBND tỉnh

- Tiến độ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

+ Sở Y tế đã có văn bản số 1632/SYT-VP ngày 24/05/2023, trình UBND tỉnh về việc báo cáo bổ sung hoàn thiện hồ sơ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo văn bản số 419/TCGDNN-TCCB của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động-Thương mại và Xã hội (lần 3).

+ UBND tỉnh có văn bản số 6350/UBND-VP, ngày 26/5/2023 của UBND giao Sở Nội vụ tham mưu UBND báo cáo bổ sung hoàn thiện hồ sơ thành lập trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đầu tư nâng cấp TTYT TP Vũng Tàu và TTYT TP Bà Rịa thành cơ sở y tế có giường bệnh. Sở Y tế đã trình UBND tỉnh theo tờ trình số 127/TTr-SYT ngày 02/6/2023 về việc xin chủ trương xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa có giường lưu bệnh và Công văn số 1473/SYT-KHTC ngày 15/5/2023 về việc chủ trương đầu tư, phương án xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu thành TTYT có giường bệnh.

- Dự án Bệnh viện Bà Rịa, Sở Y tế đã có Công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 về việc nâng thêm giường 100 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 300 giường bệnh.

- Dự án Bệnh viện Vũng Tàu, Sở Y tế đã có Công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 nâng thêm giường 300 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 370 giường bệnh.

- Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 7 NĂM 2023

1. Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022, quy hoạch ngành y tế để tích hợp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

2. Tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19, tiếp tục theo dõi, cập nhật những thông tin mới nhất về tình hình diễn biến dịch Covid-19 năm 2023.

3. Thực hiện các quy định về mua sắm, đấu thầu theo quy định. Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản công. Đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế cho hoạt động khám chữa bệnh.

4. Theo dõi các dự án xã hội hóa y tế, tiếp tục hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết.

5. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ nâng cấp Trung tâm Y tế TP Vũng Tàu 30 GB, xây dựng mới Trung tâm Y tế TP Vũng Tàu. Trình UBND tỉnh nâng cấp Trung tâm Y tế TP Bà Rịa 30 GB.

6. Tăng cường công tác chuyên môn trong khám chữa bệnh đối với tuyến huyện để nâng công suất sử dụng giường bệnh tại tuyến huyện

7. Chấm dứt tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong công tác khám chữa bệnh.

8. Thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc và kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng,

chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Kế hoạch số 53/KH-SYT ngày 11/4/2023.

9. Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo Công tác Y tế tháng 6 năm 2023 Phương hướng nhiệm vụ tháng 7/2023./.

(Kèm theo các phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC I
BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU
(Thực hiện theo Quyết Định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022
của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

| STT | Chỉ số | Kế hoạch 2023 | Thực hiện đến tháng 6/2023 |
|-----|--|---------------|----------------------------|
| | Chỉ tiêu đầu vào | | |
| 1. | Bác sĩ/ vạn dân (BS) | 9,5 | 9,4 |
| 2. | Giường bệnh/ vạn dân (GB) | 20,4 | 20,4 |
| 3. | Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%) | 100 | 100 |
| | Chỉ tiêu về hoạt động | | |
| 4. | Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%) | 98 | 48,34 |
| 5. | Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%) | 100 | 100 |
| | Chỉ tiêu đầu ra | | |
| 6. | Tuổi thọ trung bình (tuổi) | 76,7 | 76,4* |
| 7. | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰) | 10,0 | 8,7* |
| 8. | Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (‰) | < 26 | 17,4 |
| 9. | Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰) | < 8 | 1,9 |
| 10. | Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰) | < 14 | 2,3 |
| 11. | Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%) | < 0,3 | 0,28 |
| 12. | Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (người) | < 7 | 0,35%** |
| 13. | Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%) | >80 | 95,3 |
| | (*)Số liệu năm 2022 | | |
| | (**) 01 vụ, 5 người mắc | | |